TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2019/HS-ST
Ngày 09-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Sơn Tây.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký Phên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia Phên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1996 tại: H; thường trú: ấp Long Trường 1, xã L, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1977 và bà Võ Thanh N, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 28-01-2019, có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và ngày 29/01/2019 có hành vi "Trộm cắp tài sản" bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T đến ngày 08-02-2019 thì bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Hữu M, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1999 tại: C; thường trú: ấp Đông T, xã Đ, huyện T, TP. C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1980 và bà Thị Thạch C, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 28-01-2019, có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và ngày 29-01-2019 có hành vi "Trộm cắp tài sản" bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thị xã T giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T đến ngày 08-02-2019 thì bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

3. Mai Sơn K, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1999 tại: A; thường trú: ấp H, xã Vĩnh L, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Khơmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Sơn C, sinh năm: 1975 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 28-01-2019, có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 29/01/2019 đến ngày 08-02-2019 thì bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay.

4. Phạm Minh H, sinh năm 1996 tại: Đ; thường trú: ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tuyết C, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Út N, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 28-01-2019, có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 29/01/2019 đến ngày 08-02-2019 thì bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện H, tỉnh P; tạm trú: Số 9/13, tổ 9, ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã T, tỉnh B; có mặt.

- Bà Võ Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh B; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thanh H, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 114/39 Đề Thám, phường C, Quận 1, Thành phố H; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Mạnh B và ông Phan Minh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hữu M, Mai Sơn K và Phạm Minh H có mối quan hệ là bạn với nhau và đều là các đối tượng sử dụng ma túy.

Khoảng 09 giờ ngày 28-01-2019, P, M và K cùng đến nhà trọ của H thuê của bà Võ Thị Ngọc T ở tổ 2 khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh B để chơi. Tại đây, H rủ P, M, K cùng góp tiền mua má túy đá để sử dụng chung thì tất cả đồng ý. H góp 500.000 đồng, M góp 500.000 đồng, P góp 300.000 đồng, do K không có tiền hùn nên K là người đi mua ma túy. Sau đó, K điều khiển xe

mô tô biển số 59T2 – 167.22 của H đi đến khu vực chợ T thuộc quận T, thành phố H gặp đối tượng tên A (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 1.300.000 đồng ma túy đá và đem về nhà của H rồi tất cả cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy đá xong, còn lại 07 (bảy) bịch ny lon kéo kín miệng bên trong chứa ma túy đá được bỏ trong một bịt ny lon kéo kín miệng rồi bỏ bên trong một hộp giấy ở trên nền gạch tại vị trí khu vực bếp trong nhà trọ của H.

Khoảng 02 giờ ngày 29/01/2019, P mượn xe mô tô biển số 59T2 – 167.22 của H để về phòng trọ của P ở khu phố K, phường K để lấy quần áo đến nhà trọ của H để ở chung với H trong dịp nghĩ Tết nguyên đán, H đồng ý, sau đó P rủ M đi cùng đi với P, còn H và K đi ngủ. Trên đường đi về phòng trọ thì P rủ M cùng đi tìm tài sản của người khác để sơ hở rồi lén lút chiếm đoạt, M đồng ý. Khi đi đến trước cửa hiệu bán vải "Mười Hương" bên đường ĐT746 thuộc tổ 1 ấp H, xã T, thị xã T, M nhìn thấy ông Nguyễn Thanh T cùng vợ là bà Võ Thị T đang nằm ngủ phía trước hiên nhà để trông côi các chậu hoa mà ông T và bà T đang trưng bày để bán Tết nên M kêu P dừng xe lại để tìm tài sản lấy trộm. Sau đó, P đứng ngoài đường trông côi xe mô tô 59T2 – 167.22, M đi bộ vào nơi ông T và bà T nằm ngủ thì M nhìn thấy bên cạnh ông T có để 01 (Một) một túi xách màu đen nên dùng tay phải lấy túi xách rồi đi đến vị trí P đang đứng chờ rồi ngồi lên xe mô tô biển số 59T2 – 167.22 để P chở cùng thoát. Sau đó, P và M đi về nhà trọ của H, M lục túi xách lấy trộm được thì nhìn thấy bên trong có các tài sản gồm:

- 4.929.000 đồng (Bốn triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng);
- 01 (Một) cái bóp da màu nâu;
- 01 (Một) đồng hồ đeo tay nam màu trắng bạc hiệu DINUO;
- 01 (Một) Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T;
- 01 (Một) Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị T;
- 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Võ Thị T;
- 01 (Một) Giấy bảo hiểm y tế mang tên Võ Thị T;
- 01 (Một) Giấy Bảo hiểm y tế mang tên Võ Nguyễn An N;
- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 72H7-3266;
- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 72N2-9893;
- 01 (Một) Bảo hiểm xe mô tô số 180996688 tên Trần Xuân Đ;
- 01 (Một) Bảo hiểm xe mô tô số 0074193 tên Trần Xuân Đ;
- 01 (Một) Thẻ ATM Viettinbank mang tên Võ Thị T.

Sau đó, M lấy 3.000.000đ (Ba triệu đồng) bỏ vào túi quần của M và lấy đồng hồ màu trắng bạc hiệu DINUO đeo vào tay. Sau đó, M đưa cho P túi xách bên trong chứa các giấy tờ gồm: Bảo hiểm xe mô tô số 180996688, Bảo hiểm xe mô tô số 0074193, Bảo hiểm y tế mang tên Võ Thị T, Bảo hiểm y tế mang tên Võ Nguyễn An N, Giấy phép lái xe Võ Thị T, Chứng minh nhân dân Võ Thị T, Thẻ ATM Viettinbank Võ Thị T và 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng), còn lại cái bóp da màu nâu bên trong có 01 (Một) Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T, 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 72H7-3266, 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 72N2-9893 và 1.609.000 đồng (Một triệu sáu trăm lẻ chín nghìn đồng) thì M để trên giường

phía trên đầu vị trí H đang nằm ngủ. Sau khi nhận túi xách M đưa, P số lấy số tiền 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) và các giấy còn lại bên trong bỏ vào túi quần còn túi xách màu đen P mang ra phía sau nhà H rồi ném lên nóc nhà của H. Sau đó, P sử dụng 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) mua card nạp hết vào tài khoản game để chơi game. Riêng H sau khi ngủ dậy phát hiện cái bóp màu nâu để ở trên giường không rõ của ai nên mở ra xem thì nhìn thấy bên trong có 01 (Một) Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T, 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 72H7-3266, 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 72N2-9893 và 1.609.000 đồng (Một triệu sáu trăm lẻ chín nghìn đồng) nên bỏ vào túi quần phía sau.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29-01-2019, P nảy sinh ý định mang Giấy tờ cá nhân này cho ông T chuộc lại để lấy tiền nên P điều khiển xe mô tô biển số 59T2 – 167.22 quay lại chỗ ông T và bà T giả vờ hỏi mua hoa và xin số điện thoại của ông T. Sau khi có số điện thoại P sử dụng số điện thoại của P số 0353435877 gọi vào số điện thoại 0399589353 của ông T và nói có nhặt được một số giấy tờ nhân thân của ông T và đề nghị ông T đến khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B đưa cho P số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) để nhận lại các giấy tờ này, ông Tú đồng ý. Nghi ngờ P là người trộm cắp tài sản của mình nên ông Tú trình báo cho công an phường T biết vụ việc. Khoảng 12 giờ cùng ngày, ông T đến địa điểm hẹn và gặp P. Khi gặp P thì ông T nói chỉ còn có số tiền 570.000 đồng (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng) cùng 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng trị giá khoảng 3.000.000 đồng và hỏi P giấy tờ của ông T đâu. T lấy các giấy tờ tùy thân của ông T ra đưa cho ông T xem thì ngay lúc này lực lượng công an phường T, thị xã T đến mời P về trụ sở làm việc và tiến hành tạm giữ tài sản, đồ vật, giấy tờ có liên quan gồm:

- 01 ví da màu đen (không nhãn hiệu), 01 Bảo hiểm xe mô tô số 180996688 tên Trần Xuân Đ, 01 Bảo hiểm xe mô tô số 0074193 tên Trần Xuân Đ, 01 Giấy Bảo hiểm y tế mang tên Võ Thị T, 01 Giấy Bảo hiểm y tế mang tên Võ Nguyễn An N, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Võ Thị T, 01 Thẻ ATM Viettinbank mang tên Võ Thị T, 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị T, 01 điện thoại di động hiệu NEFFO màu đen của Nguyễn Hoàng P.

- 570.000 đồng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng của ông Nguyễn Thanh T.

Công an phường T, thị xã T thông báo và bàn giao P cùng tài sản bị tạm giữ cho Công an xã T, thị xã T để thụ lý theo thẩm quyền. Công an xã T tiến hành mời Mai Sơn K và Nguyễn Hữu M đến trụ sở làm việc, K và M khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an xã T tạm giữ của K: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Đồng thời, Công an xã T, thị xã T lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao P, K và M cùng hồ sơ và tài sản bị thu giữ cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T phối hợp với Công an phường K đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà trọ do H thuê để ở tại tổ 2 khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh B và thu giữ:

01 hộp bằng giấy bên trong có 01 bịt ny long hàn kín miệng chứa 07 (Bảy) bịch ny lon kéo kín miệng có chứa chất tinh thể màu trắng ở trên nền gạch tại vị trí khu vực bếp trong nhà trọ của H.

- 01 túi xách bằng da màu đen có dây đeo ở trên mái nhà;
- 01 cái bóp da màu nâu bên trong có 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T, 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 72H7-3266, 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 72N2-9893 và 1.609.000 đồng trên người của Phạm Minh H;
- 01 đồng hồ màu trắng bạc hiệu DINUO và 3.000.000đ (Ba triệu đồng) trên người của Nguyễn Hữu M;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng đỏ đen, biển số 59T2 – 167.22.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Nguyễn Hữu M.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã tiến hành thu giữ của Phạm Minh H:

- 01 Thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Phạm Minh P.
- 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Cẩm T;
- 01 điện thoại di động hiệu Huawei.

Tại Bản kết luận giám định số 154/MT-PC09 ngày 01-02-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,9657 gam (M1); 0,6758 gam (M2), loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 176/KLTS-TTHS ngày 20-6-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã T kết luận: 01 đồng hồ màu trắng bạc hiệu DINUO đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 710.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 220/KLTS-TTHS ngày 20-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã T kết luận: 01 túi xách bằng da màu đen có dây đeo và 01 cái bóp da màu nâu đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 150.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Hoàng P Và Nguyễn Hữu M chiếm đoạt của ông Nguyễn Thanh T là 5.789.000 đồng gồm: 01 đồng hồ màu trắng bạc hiệu DINUO trị giá 710.000 đồng, 01 túi xách bằng da màu đen có dây đeo trị giá 100.000 đồng, 01 cái bóp da màu nâu trị giá 50.000 đồng và số tiền 4.929.000 đồng.

Đối với tài sản gồm: 01 túi xách bằng da màu đen có dây đeo, 01 cái bóp da màu nâu, 01 đồng hồ đeo tay nam màu trắng bạc hiệu DINUO, 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T, 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị T, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Võ Thị T, 01 Giấy bảo hiểm y tế mang tên Võ Thị T, 01 Giấy Bảo hiểm y tế mang tên Võ Nguyễn An N, 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 72H7-3266, 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 72N2-9893, 01 (Một) Bảo hiểm xe mô tô số 180996688 tên Trần Xuân Đ; 01 Bảo hiểm xe mô tô số 0074193 tên Trần Xuân Đ, 01 Thẻ ATM Viettinbank mang tên Võ Thị T, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng và số tiền 5.179.000 đồng thu giữ trong quá trình điều tra là tài sản của ông T. Ngày 20-6-

2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 113 trả lại tất cả tài sản này cho ông T.

Xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng đỏ đen, biển số 59T2 – 167.22 do bà Phạm Thanh H là chị ruột của Phạm Minh H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cuối năm 2018, bà Hoa cho H mượn xe này để làm phương tiện đi lại. Ngày 28-01-2019 H đưa xe này cho Nguyễn Hữu M là bạn của H đi mua ma túy về sử dụng chung và ngày 29-01-2019 H cho Nguyễn Hoàng P là bạn của H mượn xe này đi lấy quần áo và P cùng M đã sử dụng xe làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Thanh T, bà H không biết. Ngày 20-6-2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 113 trả lại xe này cho bà H.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu Nguyễn Hữu M và Nguyễn Hoàng P bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 117/CT-VKSTU ngày 24-7-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hữu M tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Mai Sơn K, Phạm Minh H tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Pên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 21 tháng đến 27 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hữu M từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu M từ 21 tháng đến 27 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Mai Sơn K từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Phạm Minh H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 154/PC09, có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hữu M, Mai Sơn K, Phạm Minh H, chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Thành T, cán bộ niêm phong Trần Văn B, chữ ký ông Nguyễn Sơn C – Trưởng Công an phường

K, hình dấu mộc đỏ của Công an phường K, thị xã T, chữ ký cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B; bên trong có chứa Methamphetamine theo Kết luận giám định số 154/MT-PC09 ngày 01-02-2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh B; một hộp giấy màu trắng có nắp đậy; một ống thủy tinh (nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá); một bóp da màu đen có chữ Zip – Zone.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu M một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

Trả lại cho bị cáo Phạm Minh H một điện thoại di động hiệu HuaWei màu xanh – đen mặt ốp lưng sau có chữ số No.ESD-GEC – 1805137, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong; Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Cẩm T; Một thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Phạm Minh P

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động màu đen hiệu neffos;

Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng P một điện thoại di động Nokia màu xanh, đen số IMEI: 358991093154449, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong.

Tại Pên tòa các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hữu M, Mai Sơn K, Phạm Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Bị hại ông Nguyễn Thanh T trình bày ý kiến: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

Nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Pên tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hữu M, Mai Sơn K, Phạm Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/01/2019, tại tổ 2 khu phố K, phường K, thị xã T, tỉnh B, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hữu M, Mai Sơn K và Phạm Minh H có hành vi tàng trữ trái

phép chất ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,6415 gam với mục đích để sử dụng.

Ngày 29-01-2019, tại tổ 1 ấp H, xã T, thị xã T, tỉnh B, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hữu M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi xách bằng da màu đen có dây đeo của ông Nguyễn Thanh T bên trong có chứa: 4.929.000 đồng (Bốn triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng), 01 cái bóp da màu nâu, 01 đồng hồ đeo tay nam màu trắng bạc hiệu DINUO, 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T, 01 Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Võ Thị T, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Võ Thị T, 01 Giấy bảo hiểm y tế mang tên Võ Thị T, 01 Giấy Bảo hiểm y tế mang tên Võ Nguyễn An N, 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 72H7-3266, 01 Giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 72N2-9893, 01 Bảo hiểm xe mô tô số 180996688 tên Trần Xuân Đ, 01 Bảo hiểm xe mô tô số 0074193 tên Trần Xuân Đ, 01 Thẻ ATM Viettinbank mang tên Võ Thị T. Tổng giá trị tài sản mà P cùng M chiếm đoạt của ông T là 5.789.000 đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng). Do đó, hành vi của Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hữu M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Mai Sơn K, Phạm Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi các bị cáo gây án, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, đối với các bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về vai trò: Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc vai trò, tính nguy hiểm của từng bị cáo cho phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Mai Sơn K là người dân tộc Khơmer. Đối với vụ án Trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hữu M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do

đó, Hội đồng xét xử xem xét căn cứ tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo P, M, K, H; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P và bị cáo M.

[8] Mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[9] Đối với hành vi đề nghị ông Nguyễn Thanh T đến khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B đưa cho Nguyễn Hoàng P số tiền 4.000.000 đồng để nhận lại các giấy tờ do P và M đã trộm cắp của ông T. Do P chưa lấy được tiền và tài sản của ông T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T không xem xét xử lý về hành vi này là phù hợp.

[10] Đối với đối tượng A (không rõ tên, địa chỉ) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Mai Sơn K vào ngày 28/01/2019 tại khu vực chợ T thuộc quận T, thành phố H. Do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T chưa có căn cứ để xử lý, sẽ tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là có căn cứ.

[11]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: 01 bì thư được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 154/PC09, có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hữu M, Mai Sơn K, Phạm Minh H, chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Thành T, cán bộ niêm phong Trần Văn B, chữ ký ông Nguyễn Sơn C – Trưởng Công an phường K, hình dấu mộc đỏ của Công an phường K, thị xã T, chữ ký cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B; bên trong có chứa Methamphetamine theo Kết luận giám định số 154/MT-PC09 ngày 01-02-2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương; một hộp giấy màu trắng có nắp đậy; một ống thủy tinh (nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá); là vật chứng, công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; một bóp da màu đen có chữ Zip – Zone là tài sản cá nhân của bị cáo P, tại Pên tòa bị cáo P không yêu cầu nhận lại vì không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản của bị cáo Nguyễn Hữu M không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Một điện thoại di động hiệu HuaWei màu xanh – đen mặt ốp lưng sau có chữ số No.ESD-GEC – 1805137, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong; Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Cẩm T; Một thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Phạm Minh P không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Phạm Minh H.

Một điện thoại di động màu đen hiệu neffos là phương tiện bị cáo Nguyễn Hoàng P liên lạc với bị hại Nguyễn Thanh T để yêu cầu chuộc lại tài sản cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Một điện thoại di động Nokia màu xanh, đen số IMEI: 358991093154449, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong là tài

sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Hoàng P không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo P.

[12] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hữu M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Mai Sơn K, Phạm Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoàng P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 01 (Một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29-01-2019.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hữu M 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 10 (Mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hữu M phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29-01-2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Mai Sơn K 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29-01-2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Phạm Minh H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29-01-2019.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong, bên ngoài có ký hiệu 154/PC09, có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hữu M, Mai Sơn K, Phạm Minh H, chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Thành T, cán bộ niêm phong Trần Văn B, chữ ký ông Nguyễn Sơn C – Trưởng Công an phường K, hình dấu mộc đỏ của Công an phường K, thị xã T, chữ ký cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện Q và hình dấu mộc đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh B; bên trong có chứa Methamphetamine theo Kết luận giám định số 154/MT-PC09 ngày 01-02-2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh B; một hộp giấy màu trắng có nắp đậy; một ống thủy tinh (nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá); một bóp da màu đen có chữ Zip – Zone.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu M một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;

Trả lại cho bị cáo Phạm Minh H một điện thoại di động hiệu HuaWei màu xanh – đen mặt ốp lưng sau có chữ số No.ESD-GEC – 1805137, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong; Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Cẩm T; Một thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Phạm Minh P;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động màu đen hiệu neffos;

Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng P một điện thoại di động Nokia màu xanh, đen số IMEI: 358991093154449, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-7-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Hữu M, Mai Sơn K, Phạm Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV06, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thành Hiệp